

Số: **513**/QĐ-UBND

Quang Trị, ngày **20** tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình
Công trình: Tường kê chắn đất bảo vệ cơ sở hạ tầng lâm nghiệp của Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Hóa - Đakrông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản chi chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Hóa - Đakrông tại Tờ trình số 25/TTr-BQL ngày 08/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Tường kê chắn đất bảo vệ cơ sở hạ tầng lâm nghiệp của Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Hóa - Đakrông

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Hóa - Đakrông

3. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH thiết kế và xây dựng Hòa Hưng.

4. Chủ nhiệm công trình: Kỹ sư Lê Đức Hạnh.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Chống sạt lở đất khuôn viên trụ sở, đảm bảo cho khu nhà trụ sở và các công trình khác trong khuôn viên được bền vững ổn định lâu dài, không bị sụt lún khi có mưa, bão nhất là trong mùa mưa lũ; góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng kiến trúc xây dựng của Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Hóa - Đakrông thêm sạch

đẹp, khang trang, bền vững và ổn định lâu dài; đảm bảo an toàn cho hoạt động của vườn ươm cây lâm nghiệp trong khuôn viên trụ sở.

6. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu công trình:

a) Quy mô công trình:

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
- Tuyến tường kè xây dựng mới về cơ bản bám theo tuyến hàng rào cũ hiện có.
- Chiều dài đoạn tường kè gia cố (A-B-C-D) $L=75,4\text{m}$, chiều cao tường lớn nhất $H_{\max}=3,7\text{m}$.

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Tường kè chắn đất xây dựng mới có kết cấu bằng BT M250 đổ tại chỗ đá 2x4 gồm 03 đoạn như sau:

+ Đoạn A-B ($K0 \div K0+13,9$): chiều dài $L=13,9\text{m}$, chiều cao tường chắn $H=2,45\text{m}$, bề rộng móng $B=2,3\text{m}$;

+ Đoạn B-C ($K0+13,9 \div K0+29,1$): chiều dài $L=15,2\text{m}$, chiều cao và chiều rộng móng tường chắn thay đổi tuyến tính $H \times B = (2,45 \times 2,3)\text{m} \div (3,7 \times 2,8)\text{m}$.

+ Đoạn C-D ($K0-29,1 \div K0+75,4$): chiều dài $L=46,3\text{m}$, chiều cao tường chắn $H=3,7\text{m}$, bề rộng móng $B=2,8\text{m}$;

- Trên đỉnh kè có bố trí giằng đỉnh bằng BTCT M250 đá 2x4
- Đất đắp hoàn móng kè đầm chặt bằng đầm cóc, độ chặt $K \geq 0,95$.
- Dọc theo chiều dài kè có bố trí thoát nước bằng ống nhựa D34, $a=3,7\text{m}$, bịt đầu bằng vải sợi thủy tinh. Tại vị trí bố trí ống thoát nước làm hào cát KT(30x50x20)cm.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

8. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 1.039.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi chín triệu đồng).

Trong đó:

- | | | |
|---------------------|-------------|------|
| - Chi phí xây dựng: | 803.317.000 | đồng |
| - Chi phí QLDA: | 22.697.000 | đồng |
| - Chi phí tư vấn: | 108.711.000 | đồng |
| - Chi phí khác: | 43.882.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng | 60.393.000 | đồng |

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước, kinh phí không thường xuyên năm 2018.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2018

Điều 2. Chủ đầu tư thực hiện công khai hóa thông tin đầy đủ theo quy định để phục vụ công tác giám sát đầu tư cộng đồng và có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

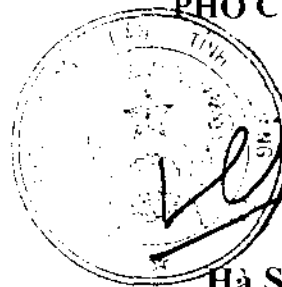
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông, Chủ tịch UBND huyện Hướng Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *B*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *tc*



Hà Sỹ Đồng